

Số: 31/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 02 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 14/2026/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kim H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp T, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Trần Thế K, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp T, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Kim H1 và ông Trần Thế K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim H và ông Trần Thế K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung: Trần Thế T, sinh ngày 21/02/2011 và Trần Kim H2, sinh ngày 31/10/2019. Khi ly hôn, bà Phạm Thị Kim H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Trần Thế T, sinh ngày 21/02/2011 và Trần Kim H2, sinh ngày 31/10/2019. Ghi nhận ông Trần Thế K không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không có yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung, bà Phạm Thị Kim H, ông Trần Thế K hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, bà Phạm Thị Kim H, ông Trần Thế K có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết không xem xét.

- Về án phí: Bà Phan Thị Kim H1 tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000016 ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long; hoàn trả cho bà Phan Thị Kim H1 số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ^(2b);
- Cơ quan ĐKKH ^(1b);
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long ^(1b);
- Thi hành án dân sự Vĩnh Long ⁽¹⁾;
- TAND tỉnh Vĩnh Long ⁽¹⁾;
- Lưu HS, VP ^{(3b).TC: 9b}

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thanh Phong